

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ B  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2022/HNGĐ- ST**

Ngày: 26/8/2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Tố Loan**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Phương**.

Bà **Lò Thị Vinh**.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Bùi Tiến Trường**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên;

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lường Thị X**; sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Bản T C, xã N T, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh **Lò Văn T**; sinh năm: 1990.

Nơi ĐKKHKT: Đội 02, xã N H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

(Hiện đang chấp hành án tại: Tổ 15; Phân trại số: 01, Trại giam N T, xã N T, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên), vắng mặt có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lường Thị X trình bày:*

1. Về hôn nhân: Chị Lường Thị X và anh Lò Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã N H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên vào ngày 30/5/2012, kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian đầu cuộc sống của vợ chồng có hạnh phúc sau đó thì xảy ra

mâu thuẫn nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Sau đó anh Lò Văn T bị bắt về tội “Hiếp dâm” và bị Toà án tỉnh Điện Biên xử phạt 13 năm tù, hiện nay anh T đang chấp hành án tại: Tổ 15, Phân trại số: 01, Trại giam N T, xã N T, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ các mâu thuẫn trên chị X làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn T.

2. Về con chung: Chị Lường Thị X và anh Lò Văn T có 01 con chung là cháu Lò Thị Thanh H; sinh ngày 19/4/2015. Quan điểm của chị X con chung sẽ do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các nội dung và yêu cầu cụ thể của chị X cho anh Lò Văn T biết để anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

*Tại bản tự khai đề ngày 15 tháng 7 năm 2022 và trong đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn anh Lò Văn T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh T và chị X có đăng ký kết hôn tại có đăng ký kết hôn tại UBND xã N H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên vào ngày 30/5/2012, kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian đầu cuộc sống của vợ chồng có hạnh phúc sau đó thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Sau đó anh T bị bắt về tội “Hiếp dâm” và bị Toà án tỉnh Điện Biên xử phạt 13 năm tù, hiện nay anh T đang chấp hành án tại: Tổ 15, Phân trại số: 01, Trại giam N T, xã N T, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị X làm đơn khởi kiện xin ly hôn. Quan điểm của anh T đồng ý ly hôn với chị X.

Về con chung: Anh T và chị X có 01 con chung là cháu Lò Thị Thanh H; sinh ngày 19/4/2015. Hiện tại anh T đang chấp hành án tại Trại giam N T, xã N T, thành

phố Đ B P, tỉnh Điện Biên, không thể nuôi dưỡng con chung được, vì vậy anh T đồng ý để cháu Thanh H cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về và diện tích ruộng: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện anh T đang chấp hành hình phạt tù trong Trại giam nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị X vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Thị T và giải quyết quan hệ con chung theo nội dung đơn xin ly hôn chị X đã trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

**[1] Về tố tụng:** Chị Lương Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lò Văn T. Đây là vụ án về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Anh T hiện nay đang chấp hành án tại Tổ 15, Phân trại số: 01, Trại giam N T, xã N T, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên, trước khi bị bắt anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại Đội 02, xã N H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn đang chấp hành án trong trại giam nên quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

### **[2] Về nội dung:**

**[2.1] Xét về hôn nhân:** Chị Lương Thị X và anh Lò Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã N H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên vào ngày 30/5/2012, kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều

kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo qui định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên quan hệ giữa chị Xiên và anh T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong thời gian đầu cuộc sống của vợ chồng có hạnh phúc sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Sau đó anh Lò Văn T bị bắt về tội “Hiếp dâm” và bị Toà án tỉnh Điện Biên xử phạt 13 năm tù, hiện nay anh T đang chấp hành án tại: Tổ 15, Phân trại số: 01, Trại giam N T, xã N T, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên.

Tại bản tự khai ngày 15/7/2022 anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và bản thân lại đang chấp hành án tại Trại giam N T, xã N T, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên, không có điều kiện chăm sóc gia đình, anh T không làm tròn trách nhiệm của người chồng dẫn đến tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị X.

**[2.2] Xét về con chung:** Chị X và anh T có 01 con chung là cháu Lò Thị Thanh H; sinh ngày 19/4/2015. Chị X có nguyện vọng sau khi ly hôn sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu cho đến tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại anh T đang chấp hành án tại Trại giam N T, xã N T, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên, anh T không thể có điều kiện nuôi dưỡng con chung được. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu T H và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị X, giao con chung là cháu Lò Thị Thanh H cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Hiện tại anh T đang chấp hành án không có khả năng cấp dưỡng nên HĐXX chấp nhận việc chị X không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

**[2.3] Về quan hệ tài sản:** Tài sản riêng, Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

**[3] Về nghĩa vụ chịu án phí:** Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, chị X là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có đơn xin miễn án phí, căn cứ vào điểm đ khoản

1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. HĐXX miễn án phí cho chị Lương Thị X.

**[3] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81 Điều 82, Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Lương Thị X với anh Lò Văn T.

**2. Về con chung:** Giao 01 con chung là cháu Lò Thị Thanh H; sinh ngày 19/4/2015 cho chị Lương Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu thành niên hoặc khi có thay đổi khác.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

**3. Về chia tài sản chung;** Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Lương Thị X được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Lương Thị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lò Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Đ B;
- UBND xã NH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**Trần Thị Tố Loan**